TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HSST
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cô Hồng Mười

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hữu Trọng

2/ Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Hoài B, sinh năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: A9/13C1 ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số C C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh H, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột: Có 04 người, người lớn nhất sinh năm 1994, người nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số C Lầu C, T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của bị hại là bà Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số C Lầu C, T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 14438, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2023 của Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh) - *(có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q, sinh năm 1994 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1994 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số C Lầu C, T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Hoài B là nhân viên bán hàng tại Quận A. Ngày 01/8/2022, B làm việc 12 tiếng đồng hồ (từ 18 giờ 00 phút ngày 31/7/2022 đến 06 giờ 00 phút ngày 01/8/2022). Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, B làm việc xong thì điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 59N2-401.99 đi về nhà, lưu thông trên đường T hướng từ Quận A về Quận F. Khi đến trước nhà số B T, Phường A, Quận E do mệt mỏi, thiếu ngủ, B đã ngủ gật trong khi điều khiển xe lưu thông trên đường. Do thiếu quan sát nên để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 52H4-5856 do bà Lê Thị L (sinh năm: 1956; nơi thường trú: Số C Lầu C, T, Phường G, Quận E) điều khiển đang dừng sát lề phải phía trước cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm Lê Thị L bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố H cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường T, trước nhà số B đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; được trải nhựa bằng phẳng, đường một chiều theo hướng từ Quận A về Quận F, đường được chia thành 03 làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô và các loại xe khác lưu thông, lần lượt tính từ trái qua phải theo hướng lưu thông của phương tiện đều có độ rộng là 3,5m được phân chia bởi vạch kẻ sơn trắng không liên tục. Đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn.

- Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường, trời sáng, mặt đường khô ráo.

- Ghi nhận đánh dấu vị trí phương tiện, dấu vết:

1. Vết cày để lại trên hiện trường.

2. Vị trí xe môtô biển số 59N2-401.99 sau va chạm.

3. Vết cày để lại trên hiện trường.

4. Vị trí xe môtô biển số 52H4-5856 sau va chạm.

- Điểm mốc: Chọn điểm tiếp giáp giữa hai nhà (232 và 228) trên lề đường bên phải theo hướng từ Quận A về cầu Q, đo vuông góc với mép đường chuẩn là 3,1m.

- Mép đường chuẩn: Là mép đường bên phải của đường T theo hướng từ Quận A về Quận F.

- Mô tả vị trí phương tiện, dấu vết:

(1) Vị trí vết cày để lại trên hiện trường, chiều hướng từ Quận A về Quận F, có chiều dài 2,1m. Điểm đầu đo vuông góc với mép đường chuẩn là 0,7m; điểm cuối đo vuông góc với mép đường chuẩn là 0,5m; độ dài từ điểm đầu vết cày vào điểm mốc là 10,8m.

(2) Vị trí xe môtô biển số 59N2-401.99: Sau tai nạn giao thông xe ngã bên trái, đầu xe hướng về Quận F, đuôi xe hướng về Quận A. Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0,5m; trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 0,3m; tâm trục bánh xe trước cách điểm đầu vết cày số (3) là 0,9m.

(3) Vết cày để lại trên hiện trường, chiều hướng từ Quận A về Quận F, có chiều dài 2,3m; điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,1m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 2m.

(4) Vị trí xe môtô biển số 52H4-5856: Sau tai nạn giao thông xe ngã bên phải, đầu xe hướng về Quận F, đuôi xe hướng về Quận A; trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 2m; trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 2,7m

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1/ Xe mô tô biển số 51N2-40199:

+ Mặt nạ phía trước đầu xe bị bể vỡ; dè chắn bùn bánh xe phía trước bị gãy vỡ rớt khỏi vị trí ban đầu.

+ Bửng chắn xe bên trái bị gãy đứt một đường dài; lốp bánh xe trước bên phải bị đứt một đường.

+ Mặt trước ốc cố định bánh trước và phuộc xe bên trái bị mài mòn khuyết kim loại.

+ Vành bánh xe trước bên trái bị cong vênh hướng từ ngoài vào trong.

2/ Xe môtô biển số 52H4-5856:

+ Cạnh biển số bên phải bị cong vênh hướng từ sau về trước.

+ Mặt sau phía trên biển số có vết sạch bụi còn mờ. Tại mặt sau của ống xả khí này bị móp kim loại hướng từ sau về trước.

Ngày 22/9/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 có Kết luận giám định số 5209/KL-KTHS. Kết luận:

- Dấu vết gãy vỡ bên trái mặt nạ, cung trước chắn bùn bánh trước; cong biến dạng vành bánh trước, rách thủng mặt lăn bánh trước; trượt xước bám chất màu đen đầu giảm xóc trước bên trái xe môtô biển số 59N2-401.99, có chiều từ trước về sau (dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm) phù hợp với dấu vết cong biến dạng, bám chất màu đỏ bên phải biển số, bên phải khung bảo vệ đèn sau; cong biến dạng, bám chất màu đen bên phải bát phanh sau, bu lông điều chỉnh xích, bu lông điều chỉnh phanh sau xe mô tô biển số 52H4-5856, có chiều từ sau về trước.

- Vị trí va chạm đầu tiên chiếu vuông góc xuống mặt đường giữa hai xe thuộc làn tiếp giáp lề phải đường T, theo hướng từ Quận A đến Quận F.

- Xe mô tô biển số 59N2-401.99 không va chạm với bà Lê Thị L.

- Khi va chạm, xe mô tô biển số 52H4-5856 đang dừng sát lề phải; xe mô tô biển số 59N2-401.99 chuyển động thẳng trên làn tiếp giáp lề phải đường T, theo hướng từ Quận A đến Quận F.

- Hai xe trên không va chạm với phương tiện, vật cản khác

Ngày 20/9/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại Tp . – Bộ C1 có Kết luận giám định pháp y về thương tích của bà Lê Thị L, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Nhiều vết sây sát da chi dưới.

+ Tổn thương nửa tủy cổ toàn bộ.

+ Xuất huyết dưới nhện hai bán cầu.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Thị L:

+ Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Lê Thị L là 90%.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Nguyễn Hoài B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, B khai chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, người biết việc, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe, kết luận giám định về thương tích, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 52H4-5856. Xác minh được biết do bà Lê Thị Lam l chủ sở hữu, trực tiếp quản lý và sử dụng. Bà L xin nhận lại xe làm phương tiện đi lại.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0724829 đối với xe mô tô biển số 52H4-5856.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số B172336 mang tên Lê Thị L.

+ 01 xe mô tô biển số 59N2-401.99, số khung: RLHJC5266DY019198, số máy: JC52E-1068606

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036791 đối với xe mô tô biển số 59N2-401.99.

Qua rà soát không phát hiện camera ghi nhận vụ việc, đã tiến hành lập biên bản ghi nhận việc rà soát camera. Ngày 01/8/2022, kiểm tra nồng độ cồn đối với Trần Nguyễn Hoài B cho kết quả âm tính.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Nguyễn Hoài B đã bồi thường chi phí điều trị cho bà L số tiền 14.000.000 đồng. Ngày 10/5/2023, bà L có đơn yêu cầu bồi thường. Trong đó có nội dung:

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần:

+ Trường hợp bị tạm giữ, bị đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở G, cơ sở chữa bệnh (từ ngày 01/8/2022 đến ngày 06/12/2022) 125 ngày: tương ứng số tiền yêu cầu bồi thường là 125.000.000 đồng;

+ Sức khỏe bị tổn hại 90%, số tiền yêu cầu bồi thường là 450.000.000 đồng.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất do bị tổn hại sức khoẻ:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút: số tiền yêu cầu bồi thường là 68.000.000 đồng.

+ Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại trong thời gian điều trị: số tiền yêu cầu bồi thường là 16.000.000 đồng.

+ Chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại: số tiền yêu cầu bồi thường là 12.000.000 đồng/ tháng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Trần Nguyễn Hoài B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng. Phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Hoài B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Nguyễn Hoài B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 260; Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hoài B với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về trách nhiệm dân sự: Trước đây, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Tuy nhiên, trong đơn thay đổi yêu cầu bồi thường ngày 22/8/2023 và tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 346.733.295 đồng bao gồm những chi phí sửa lại xe, cấp cứu, điều trị, thuốc men, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, chi phí điều trị phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất, chi phí, thu nhập của người chăm sóc bị mất, ….vv. Đồng thời, đại diện bị hại cũng yêu cầu bị cáo thanh toán 06 tháng 01 lần, mỗi lần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho đến khi bồi thường xong. Phía bị cáo cũng thống nhất số tiền đề nghị bồi thường thêm mà đại diện bị hại đưa ra là 346.733.295 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thống nhất của đại diện bị hại và bị cáo tại phiên tòa hôm nay về số tiền bồi thường, còn phương thức thanh toán, đề nghị giải quyết theo quy định.

- Về vật chứng:

+ Đối vối chiếc xe mô tô biển số 52H4-5856, số khung Y-131270, số máy HA05E-0131285; giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0724829 đối với xe mô tô biển số 52H4-5856 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số B172336 mang tên Lê Thị L là tài sản của bà Lê Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Q1 đã ra quyết định trả lại cho bà L là phù hợp quy định pháp luật, nên không đề nghị xem xét.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 59N2-401.99, số khung: RLHJC5266DY019198, số máy: JC52E-1068606 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036791 của xe mô tô nói trên, đề nghị trả lại cho bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Nguyễn Hoài B không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng là tỏ ra ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Trần Nguyễn Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, sơ đồ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm xe, phù hợp với kết luận của Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, khoảng 07 giờ 15 phút ngày 01/8/2022 Trần Nguyễn Hoài B điều khiển lưu thông trên đường T hướng từ Quận A về Quận F. Khi đến trước nhà số B T, Phường A, Quận E do ngủ gật không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến va chạm vào xe mô tô do bà Lê Thị L điều khiển đang dừng sát lề phía bên phải. Hậu quả làm bà L bị thương tật 90% nên đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Ngoài ra, B điều khiển xe không có giấy phép lái xe nên thuộc trường hợp phạm tội không có giấy phép lái xe theo quy định. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bà Lê Thị L do đã tắt máy và dừng xe sát lề đường bên phải nên không có lỗi.

Đối với Trần Nguyễn Thị Hoa Q có tặng xe mô tô biển số 59N2-401.99 cho Trần Nguyễn Hoài B. Chị Q không trực tiếp giao xe cho B để sử dụng trong ngày hôm đó nên không đủ cơ sở xử lý chị Trần Nguyễn Thị Hoa Q về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Lê Thị L là 90%. Ngoài ra, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; không nghiện ma túy, không có uống rượu bia; gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo có hoàn cảnh, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Nguyễn Hoài B là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn thay đổi yêu cầu bồi thường ngày 22/8/2023 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại và bị cáo đã thống nhất tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại là 346.733.295 đồng bao gồm những chi phí sửa lại xe, cấp cứu, điều trị, thuốc men, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, chi phí điều trị phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất, chi phí, thu nhập của người chăm sóc bị mất, ….vv. Nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của 02 bên, không bị ai ép buộc; những khoản chi phí mà đại diện bị hại yêu cầu cũng phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, nên Hội đồng xét xử xét thấy nên ghi nhận sự tự nguyện thống nhất như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 52H4-5856, số khung Y-131270, số máy HA05E-0131285; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0724829 đối với xe mô tô biển số 52H4-5856; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số B172336 mang tên Lê Thị L. Đây là tài sản của bà Lê Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Q1 đã ra Quyết định trả lại cho bà L là phù hợp quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô biển số 59N2-401.99, số khung: RLHJC5266DY019198, số máy: JC52E-1068606. Qua xác minh, chiếc xe do bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q đứng tên chủ sở hữu. Từ đầu năm 2022, chị Q đã tặng cho em ruột là Trần Nguyễn Hoài B, nhưng không làm giấy tờ tặng cho và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, nên theo quy định bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q vẫn là chủ sở hữu tài sản. Vì vậy, cần phải trả lại chiếc xe nêu trên cho bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q.

+ Trả lại cho bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036791 đối với xe mô tô biển số 59N2-401.99 (giấy chứng nhận đang được lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hoài B 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự; các Điều 357, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Hoài B phải bồi thường thêm cho bà Lê Thị L tổng số tiền là 346.733.295 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Trần Nguyễn Thị Hoa Q 01 (một) xe mô tô biển số 59N2-401.99, số khung: RLHJC5266DY019198, số máy: JC52E-1068606 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036791 đối với xe mô tô biển số 59N2-401.99 (giấy chứng nhận đang được lưu kèm theo hồ sơ vụ án, Tòa án sẽ chuyển cho cơ quan Thi hành án giao trả lại cho bà Q).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Công an Q1 và Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5)

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Hoài B chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 17.336.665 đồng (mười bảy triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cô Hồng Mười